

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 5 - 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn T, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, thị xã C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – ông Hà Văn T trình bày:

Ông Hà Văn T và bà Phạm Thị L là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1981 và đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Cũng từ đây bà L đã bỏ đi nơi khác sống, khi đi không để lại tin tức, mặc dù đã tìm nhiều biện pháp để tìm kiếm bà L nhưng vẫn không biết bà L ở đâu.

Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã ban hành quyết định dân sự số 15/2018/QĐDS – ST về việc tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng với bà L không còn, mục đích hôn nhân giữa ông T và bà L không đạt được và để ổn định cuộc sống, cũng như thuận tiện trong việc xác lập các giao dịch dân sự, nên ông T làm đơn khởi kiện để yêu cầu những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị L;

Về con chung: Có 05 con chung tên là Hà Anh T, sinh năm 1984; Hà Xuân T, sinh năm 1986; Hà Quý T, sinh năm 1990; Hà Quang T, sinh năm 1992 và Hà Quỳnh N, sinh năm 1994; nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn – bà Phạm Thị L đã vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bà L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự, cụ thể: thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, các quyền và nghĩa vụ của đương sự đã được thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Bà Phạm Thị L bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tuyên bố mất tích theo quyết định số 15/2018/QĐDS – ST ngày 16/11/2018 (Quyết định đã có hiệu lực pháp luật). Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Hà Văn T thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; bị đơn bà Phạm Thị L có địa chỉ cư trú cuối cùng tại thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - bà Phạm Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên bà L vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Ông Hà Văn T và bà Phạm Thị L sống chung với nhau từ năm 1981; hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Nai vào năm 2010 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông T và bà L phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của ông T cho rằng: mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm sống nên không thể dung hòa được, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vào khoảng năm 2013, bà L bỏ nhà đi khỏi địa phương, không để lại địa chỉ. Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã ban hành quyết định số 15/2018/QĐVDS-ST tuyên bố bà Phạm Thị L mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn cương quyết được ly hôn với bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: khả năng hàn gắn tình cảm giữa ông T và bà L là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân không đạt vì do bà L mất tích; đồng thời để thuận lợi cho ông T được xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, nên yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L.

[2.2] Về con chung: Có 05 con chung tên là Hà Anh T, sinh năm 1984; Hà Xuân T, sinh năm 1986; Hà Quý T, sinh năm 1990; Hà Quang T, sinh năm 1992 và Hà Quỳnh N, sinh năm 1994. Do các con chung đã trưởng thành, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Hà Văn T phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn T về việc “Ly hôn”;

2.1. Về hôn nhân: Ông Hà Văn T được ly hôn với bà Phạm Thị L;

2.2. Về con chung: Có 05 con chung tên là Hà Anh T, sinh năm 1984; Hà Xuân T, sinh năm 1986; Hà Quý T, sinh năm 1990; Hà Quang T, sinh năm 1992 và Hà Quỳnh N, sinh năm 1994; các con ông T đã trưởng, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Hà Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010553 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; ông T đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã Y,
huyện Z, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Xuân Long